TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: /2021/HNGĐ-ST
Ngày 03- 02 - 2021
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT- THÀNH PHỐ HÀNỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Trần Thị Thanh**

  Bà **Kiều Thị Ninh**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngọc Thị Thu H, sinh năm 1986; có mặt

Địa chỉ: Xóm Mít 1, xã Tân Lập, huyện TS, tỉnh PT

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Minh H**,** sinh năm 1972; vắng mặt

Địa chỉ: Cụm 3, xã VN, huyện PT Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, Chị Ngọc Thị Thu H trình bày: Chị đăng ký kết hôn cùng Anh Đỗ Minh H là người quê quán xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 16/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị về sống chung cùng anh H và gia đình tại xã VN, huyện PT, được khoảng gần một tháng thì hai vợ chồng lên Sơn La ở và làm ăn tại đây. Vợ chồng chị sống chung hạnh phúc và sinh được một con chung là Đỗ Hoàng N. Đến năm 2011 thì mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do chị và anh H bất đồng về quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau, không những thế anh H lại sử dụng ma túy nên bị bắt buộc đi cai nghiện tại tỉnh Sơn La. Sau một thời gian anh H được trở về nhà nhưng từ đó tính tình anh H thay đổi nên thường xuyên chửi mắng

chị, vì vậy cuộc sống vợ chồng trở nên nặng nề và không có tình cảm, đến cuối năm 2011 chị không sống chung cùng anh H nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời gian này cháu N sống chung cùng mẹ đẻ anh H tại xã VN, huyện PT. Như vậy, từ năm 2011 đến nay chị và anh H chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị xác định không thể đoàn tụ để sống chung cùng anh H được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Theo chị được biết anh H cũng chuyển về ở chung cùng mẹ đẻ tại xã VN, huyện PT nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án là gây khó khăn cho chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định để chị được ly hôn anh H và yên tâm làm ăn, sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung Đỗ Hoàng N, sinh ngày 17/12/2007 hiện nay cháu vẫn đang sống chung cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H đề nghị được nuôi con và theo nguyện vọng của cháu N được sống chung cùng anh H nên chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu. anh H yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng, chị đồng ý

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Anh Đỗ Minh H không đến Toà án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai của Anh Đỗ Minh H ngày 25/11/2020, anh H khai: Anh và Chị Ngọc Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 16/03/2007 tại UBND xã VN, huyện PT. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chủ yếu làm ăn sinh sống tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc hai vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, chị H rất hay nói dối anh, anh biết nhưng vẫn bỏ qua để vợ chồng sống êm ấm với nhau. Khoảng tháng 6 năm 2012 chị H nói dối anh lên Sơn La thu hoạch ngô để trả công nợ nhưng không lên Sơn La mà ở dưới nội thành Hà Nội. Sau đó, chị H lại lừa anh là đang ở trong Miền Nam. Chị H đi biền biệt như thế đến tết năm 2013 mới về ăn tết, sau đó lại đi. Thi thoảng chị H lại về nhà trong chốc lát rồi lại đi. Anh cũng không biết chính xác là chị H đi đâu làm gì. Thi thoảng chị H có gửi tiền để đóng học cho con và thường xuyên liên lạc với con nhưng không liên lạc gì với anh, tình trạng này kéo dài nhiều năm nay. Bản thân anh không còn tình cảm với chị H, nhưng chị H phải đưa tiền cho anh để anh trả nợ thì anh mới đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 17/12/2007, cháu sống chung cùng anh từ lúc còn nhỏ cho đến nay. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung: Không có

+ Về nợ: Quá trình vợ chồng anh ở Sơn La có nợ tiền của một số cá nhân, tập thể và một số quán ăn nhưng anh chưa cung cấp được địa chỉ của những người này. Ngoài ra, vợ chồng còn nợ em gái anh 100.000.000đ. Tổng số tiền nợ của vợ chồng là hơn 200.000.000đ. Nếu ly hôn anh đề nghị chia đôi số nợ này.

Do chị H xác định vợ chồng không nợ ai, nên Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với Anh Đỗ Minh H về vệc cung cấp họ tên, địa chỉ của những người mà anh H khai vợ chồng nợ tiền.

Tại Biên bản lấy lời khai của anh Đỗ Minh H ngày 28/12/2020, anh H xác định không thể sống chung cùng chị H được vì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh không đến Tòa án, tùy chị H muốn giải quyết thế nào thì giải quyết. Đối với khoản nợ mà anh đã khai và anh cũng đã được Tòa án giải thích về việc cung cấp địa chỉ củ những người này, nhưng anh xác định trách nhiệm trả nợ là của anh và chị H nên anh không cung cấp địa chỉ được vì những

người này ở xa sẽ không đến Tòa án để giải quyết. Đối với khoản nợ của em gái anh ở Đan Phượng cũng nói không đến Tòa án. Vì vậy, anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị Ngọc Thị Thu H kiên quyết xin được ly hôn anh Đỗ Minh H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, do cháu N có nguyện vọng được sống chung cùng anh H nên chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ. Về tài sản chung, không có; Về nợ: Chị xác định trong thời gian sống chung cùng anh H tại Sơn La, vợ chồng không vay nợ tiền của ai, anh H khai nợ tiền của em gái và một số người khác là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Ngọc Thị Thu H và anh Đỗ Minh H được ly hôn. Về con chung giao cháu Đỗ Hoàng N, sinh ngày 17/12/2007 cho anh H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ. Chị H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không có; về nợ: Trường hợp anh H cung cấp được địa chỉ của những người cho vay và có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Ngọc Thị Thu H. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các Văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Đỗ Minh H, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đều vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên toà, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh Đỗ Minh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị Thu H và Anh Đỗ Minh H kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện PT vào ngày 16/03/2007. Quá trình sống chung, chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra cãi nói nhau trong nhiều năm liền. Vì vậy, từ năm 2011 đến nay, anh H và chị H sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa nên chị H đề nghị được ly hôn anh H. Phía anh H cũng xác định không thể

sống chung cùng chị H vì tình cảm không còn. Mặt khác, bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ anh H cũng xác định vợ chồng anh H, chị H sống ly thân nhau đã nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị Ngọc Thị Thu H và Anh Đỗ Minh H có 01 con chung là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 17/12/2007. Chị H đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 2.500.000đ.

Hội đồng xét xử thấy: Theo lời khai của anh H, chị H và bà Q đều xác định cháu N sống chung cùng anh H và gia đình từ lúc cháu còn nhỏ cho đến nay, cuộc sống của cháu ổn định. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng được sống chung cùng anh H nên tiếp tục giao cháu N cho anh H nuôi là phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị H và anh H khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị H khai không nợ ai. Tuy nhiên, theo anh H khai vợ chồng có nợ tiền của một số người nhưng không cung cấp họ tên, địa chỉ của những người mà anh H khai vay tiền, mặc dù Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với anh H, nhưng anh H không cung cấp được. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét giải quyết đối với yêu cầu này của anh H. Trường hợp nếu anh H cung cấp được và có đơn yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Ngọc Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Xử:

+ Chị Ngọc Thị Thu H được ly hôn Anh Đỗ Minh H.

+ Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng N, sinh ngày 17/12/2007 cho anh H nuôi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 03 năm 2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Ngọc Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngọc Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003309 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện PT, Thành phố Hà Nội. Chị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Ngọc Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- *TAND thành phố Hà Nội*;
- *VKSND huyện PT;*
- *THADS huyện PT;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Loan